

CHIỀU SƯƠNG

Vào một chiều trung tuần tháng Giêng, chàng trai ấy lang thang trong những ngõ hẻm làng. Chàng đi không mục đích, hồn lạng thăm cái êm ả lẳng tự vòm trời trắng hơi biêng biếc như dát bạc, cái êm ả của những cuối ngày thôn dã. Chàng đi và nghĩ đến trăm điều vu vơ, những ý nghĩ thoáng qua trong trí rồi vỗ cánh bay đi, như những con bướm đa tình vội hôn đóa hoa này để đến với hoa kia.

Chàng đi lơ đãng, đến nỗi sương tủa xuống mù trời từ bao giờ mà chàng không biết. Sương bạc đã tủa rất nhanh, một cách bất ngờ. Thấy ẩm lạnh trên đầu và có hơi nước đọng trên mi, chàng mới ngơ ngác nhìn lên.

Cảnh vật, như dưới một đũa tiên màu nhiệm, đã tan biến trong giây phút. Chỉ còn trơ lại quanh mình những nét thâm thâm của vài nhánh cây khẳng khiu và những vuông xám mờ của các túp tranh. Những bụi xương rồng và dâm bụt, chạy hai bên đường đắm sương, óng ánh, xanh tươi lại. Vài mạng nhện mắc giữa hai cành yếu, trắng toát như dệt bằng những sợi tơ bạc li ti.

Trời không lạnh lắm, nhưng hơi sương ngấm vào mình; chàng trai lẳng lặng trong tâm hồn buồn, cái buồn tê tái và mang mang, cái buồn ôm trùm, như kết bằng những sầu thảm nào mơ hồ và đã xa xôi lắm, tưởng tượng hay là thực, chàng cũng không biết nữa. Hơi ẩm đọng trên mi, chàng tưởng nước mắt rung rung.

Chàng đi lang thang, mặc hồn lang thang... Sương bay từng luồng, sương bám khế vào da mặt như một làn phấn bụi.

Những tiếng người trao đổi trong sương, như gần như xa, lẳng đãng. Ngoài sông mờ, bóng một chiếc thuyền chài sửa soạn ra khơi. Chàng rẽ vào nhà một ông bạn già. Chàng thấy lão đang ngồi xồm đan lưới, hai chân co trước ngực, mình quàng trong một manh chiếu vuông buộc túm một đầu để khoanh lấy cổ, thứ áo toí và áo rét của dân chài.

Chàng chào, và lão Nhiệm Bình với dáng điệu giản dị của những người chất phác, vỗ vai người bạn nhỏ, bảo ngồi trên phản. Chàng hỏi:

- Cố không đi biển à?
- Không, chú ạ. Già rồi, không năng đi được nữa.
- Cố kể chuyện đi biển nghe đi.

Chàng nói thế bằng cái giọng nũng nịu của đứa cháu vùi bà. Chàng thường đến đánh bạn với lão chài, và ông lão, đối với chàng trai mới lớn, có một tình yêu thương che chở, tốt quá mức đến cùng chiều, như tình yêu thương mà tất cả những người già đùm bọc trẻ con. Lão cười đáp:

- Còn chuyện gì mà kể nữa! Chú nghe hết cả chuyện của tôi rồi.
- Không ... Cố phải kể đi... à, cố kể chuyện ma đi. Cố đi chài có bao giờ gặp ma không?

Lão Nhiệm Bình có một nụ cười hồn hậu nhuốm vẻ độ lượng của kẻ không biết từ chối bao giờ.

- Chuyện ma à? Tôi cũng ít khi thấy ma lắm... Có vài lần thuyền neo ngoài khơi, tôi ngồi câu đêm, thấy giăng mạnh ở câu, vội kéo lên. á chà, sao nặng khiếp. Mà lạ, chỉ thấy nặng thôi, như có tảng đá trì giữ lại, chứ không thấy giật giật vùng vẫy như con cá to. Tôi nghĩ thầm: khéo lại cái nổ ta rồi, hấn muốn trêu mình đây... Quả nhiên! Tôi vừa kéo câu lên khỏi mặt nước, thấy hấn xò một cái, xanh lè cả nước biển, mình hết hồn. Nhìn lưới câu, con mực môi vẫn còn nguyên.

Đó, tôi chỉ gặp vài lần như vậy thôi. Đêm khuya lạnh lẽo vắng vẻ, chắc cu cậu buồn tình, bày chuyện phá mình tí cho vui.

Có người họ kể, đêm ở ngoài khơi, trời êm biển lặng, mọi người đang neo ngủ, thấy các chú bơi lù lù rồi trèo lên ngôi dăng dăng hai bên mạn thuyền. Họ nói: "Thôi mà, anh em mình cá, trêu nhau làm gì?", thế là cả bọn nhảy sùm xuống, bơi đi.

Mồ ma ông cụ Bình khi xưa, dạn khiếp. Nửa đêm ông ta đi lưới về, qua dưới cây đa trước miếu, một bầy hần búa lấy tay. Không thấy người đâu nhưng nghe tiếng hần léo nhéo xin cá. Ông ta đáp: "Chào xin với xỏ, được mấy con cá về cho vợ con đây!". Thấy nhẹ trong rổ, sờ vô thì cá đã biến mất. Ông ta nạt: "Đồ quỷ, cứ nghịch thôi!". Thế là tiếng cười bật lên riu rít, lát sau lại thấy nặng rổ.

Lão chài kể như vậy, giọng bình thường như nói chuyện người dương gian, tay vẫn thoăn thoắt đưa que đan qua mắt lưới. Chàng trai khế rùng mình thích thú. Chàng vốn không tin ma quỷ. Chắc chắn đó chỉ là điều huyền tưởng, nảy sinh từ một khung cảnh, một tâm trạng nào đó; nhưng có thể nào không tin ở cái giọng kể từ tốn hiền hòa của ông lão! Trong ý nghĩ lão chài, chàng đoán, âm dương không phân ranh giới rõ ràng, cõi sống và cõi chết nương nhau vấn vít. Mấy chú ma, hồn của những người dân chài đã bỏ mình trong bão tố, trở về ngôi lặng lẽ trên mạn thuyền, chắc hẳn chỉ để tìm lại chút hơi ấm cuộc đời vì cảm thấy lòng biển quá mệnh mông lạnh lẽo. Tuy đã tìm thấy cái chết trong tai ương bi thảm dữ dội, không phải bao giờ hồn họ cũng ngậm giữ oán hờn; họ còn biết nghịch ngợm đùa trêu người sống. Và chàng trai tưởng nghe, vắng từ sương mù dày đặc, tiếng cười giòn riu rít của những cái bóng vô hình, cạnh cây đa già miếu cổ...

- Có bao giờ người ta thấy một cái thuyền ma, hay cả một đoàn thuyền ma không cố?

Chàng trai lại cất tiếng hỏi.

- Thuyền ma à?... à... có một lần, đã lâu lắm, chính mắt tôi thấy. Hồi ấy tôi còn trẻ lắm, tôi còn đi trai dưới thuyền mồ ma ông Phó Nhụy... ờ, cũng trời sương mù mịt như thế này, thuyền thì vừa tháo tổ xong, thoát nạn chết này lại đâm liên vô nạn chết khác.

Bữa đó thuyền ra lạch...

*
* *

Sáng hôm ấy, một buổi sáng thanh quang. Bình minh dát ánh vàng trên những dải mây bông thoáng nhẹ. Các bác chài tay đẩy chèo theo nhịp đều đặn, ngược nhìn trời, lòng không ý nghĩ, không lo lắng. Nhưng khi thuyền đi ngang qua nhà Thương chính, một chiếc xuồng do hai đứa con nít chèo bồng lướt ngang trước mũi. Mọi người chửi rủa chúng âm ỉ: dân chài rất kiêng bị "ngáng đường" như thế, và ông lái hơi nhăn trán.

Ra khỏi lạch, thuyền kéo buồm bắt cơn gió tây nam chạy thẳng ra khơi. Chiếc thuyền, dáng hơi nặng nề, lừ đừ tiến, hai mắt tròn tròn nhìn về trước. Khi một ngọn sóng kéo đến, nó chồm dậy rồi đâm chúi xuống, làm tung tóe một làn nước bạc xóa. Càng xa bờ, sóng càng bớt mạnh, chỉ còn là những cái lượn, lưng cong và rộng, kéo lừ đừ nhưng hùng cường. Những mảng nước lớn thốc vào dưới mũi thuyền khiến bọt trắng tung tóe, rồi tự rẽ đôi chảy róc rách hai bên mạn. Các bác chài đã gác chèo ngồi bện dây neo, quai chèo, hoặc tán chuyện, có vẻ không biết đến sự nhồi lắc của sóng.

Gió lên lồng lộng, thuyền chạy phăng phăng, để lại sau một vạch phẳng lì, vì nước đã bị khối nặng của thuyền dàn ra. Nhưng chẳng bao lâu, những làn sóng lô nhô hai bên mép tiến vào và xóa mất vạch phẳng.

Càng xa bờ, gió càng mạnh, như dậy từ bốn phương của khoảng rộng. Nắng vàng và gay gắt thêm. Khi mặt trời đứng bóng, biển biếc ngả sang màu lục.

Ông Phó Nhụy, nhà nghề và chạy lái ra lệnh bỏ neo. Đoàn người ta nói dây neo cho thuyền trôi tới gần chỗ đã thả bóng hôm trước. Bóng là cái lồng tròn lớn và đan thưa, thả lưng chừng nước, trong có lót lá tre làm chỗ êm mát rủ cá lội vào. Cạnh bóng, người ta cột vài ba cây gậy, một loại tre vầu. Cá tìm thấy ở đó một nơi nghỉ, tới nhóng xung quanh, có khi hàng đàn lớn.

Hai bác chài, lặng lẽ và nhanh nhẹn, ngồi đầu mũi thả lưới, trong khi thuyền, dưới mái chèo, nhẹ tiến tới. Sau một lát chờ đợi, thuyền lùi lại, và hai bác, có thêm người trợ lực, kéo dần lưới lên. Những con cá mắc đầu vào mắt lưới, giấy đàn đập làm lóe những ánh bạc biêng biếc. Vài con cá nhỏ nhảy lanh tanh trong đám rong rêu lẫn những hạt tròn nhót và trong, mà người ta gọi là trứng nước. Bình, hồi ấy còn là một chú trai quèn, túm từng mảng lưới hất mạnh cho cá bật vào rổ rồi đổ dần cá xuống khoang. Từ khoang bốc lên một mùi tanh mặn và man mác, mùi của biển cả. Những con cá trích, cá đốm, lẫn cá thu, cá hồng, mắt mở trân trân, há miệng mếu xệu một cách tuyệt vọng cố hớp không khí, trong tiếng lách tách của vây cứng.

Thuyền nặng dần, đè ép sức lắc nhôi của sóng. Chú trai đã đi thổi cơm. Xế trưa, thuyền nghỉ để dùng bữa. Trên mâm gỗ thỏm lỏn hai bát cá đầy và một bát muối; cạnh mâm, một rá cơm và một sanh canh cá. Cơm xối trong bát đầy có ngọn, các bác chài và rất nhanh như chèo đua cho chóng xong bữa. Chợt một bác kêu:

- Nhìn kìa!

Và chỉ ra phía bên trái, chỗ nước lặn tăn báo có đàn cá đi qua. Mọi người vội vàng bỏ dũa, kẻ chạy đến chèo, kẻ chạy đến lưới.

Họ mê mải trong công việc, trong khi trời ngả về chiều. Mặt trời, lúc còn ba con sào, bỗng khuất sau đám mây. Bác Hoe Trần nhìn lên và kêu:

- Coi kìa! Trời đỏ ráng ngoài.

Mọi người nhìn theo, lo ngại. Ông nhà nghề, hơi rút đầu trong cổ béo, quay ngó xung quanh, cũng kêu theo:

- Sắp có tố đến nơi!

Họ vừa nhận thấy điềm báo không thể nhầm lẫn. Trời đã đột ngột đỏ ráng ba phương đỏ rực: ráng ngoài, nơi chân trời, và phía trong bờ, hai ráng lò (Cửa Lò), ráng cương (Cương Gián). Mặt các bác chài đỏ cháy lên trong ánh phản chiếu. Ông nhà nghề ra lệnh:

- Kéo lưới lên! Giương buồm!

Chân người chạy trên sàn rầm rập. Các bác chài co chân đu mình lên dây để kéo buồm, miệng "dò hò" lấy nhịp. Một người hỏi:

- Gió gì?

Người khác đáp:

- Gió trong. Khó tháo kịp.

Gió từ bờ thổi ra, thuyền cố vát. Sóng vùng lên, cuốn réo, đuổi dồn nhau, va vào nhau tóe bọt, ngụp xuống, trào lên, đã lấy một sức mạnh hỗn độn và bất ngờ trong gió vừa cuồng lộng thổi. Buồm vát không ăn gió, xương buồm đánh càn cách lên cột, có khi cọ vào gỗ rít ghê tai. Hình như thuyền trôi lùi ra khơi. Nhìn vào bờ để lấy cữ, ông Phó Nhụy kêu:

- Mưa đến rồi!

Phía bờ đã mờ mịt sau màn mưa trắng bạch, mặt sóng trong kia thâm sẫm lại. Mưa tiến ra khơi rất nhanh phát thành tiếng ào ào, một giây sau, các bác chài, ngồi co mình trong toi chiếu, đã vượt mặt không kịp.

Một bác bảo:

- Bỏ neo thôi, không lại bạt mãi ra ngoài khơi đông xích đế cho mà coi.

Neo buông xuống nước. Trong khi dây neo tụt xuống vùn vụt, thuyền trôi lùi về sau, đoạn giạt nẩy mình, chúi hẳn mũi; dây đã tháo hết. Người ta hạ buồm. Nhưng từ đó, thuyền cứ hục hặc với dây neo như con trâu dữ bị buộc. Sóng đánh té tát, khi mũi thuyền chúi xuống thì vôi thừa dịp nhảy chồm, nước tóe trang lang đến tận sau lái. Nhưng rồi chiếc thuyền, rất khỏe, lại hếch cái mũi ướt sượt mướt, chờ mảng nước khác. Ông nhà nghề nhảy tới ngồi phục ở mũi thuyền, tay lăm lăm cầm con dao rựa. Những giọt nước lớn ném vào mặt ông như vốc đá cuội, khiến rát bỏng cả da.

Một lần, thuyền tì lại nặng quá. Nước thốc từng mảng lớn, thuyền dốc đứng tưởng như cứ thế mà đâm thẳng xuống đáy sâu như một cái dùi. Các bác chài, miệng há ngòm ngộp vì bị nước đánh tới tăm mặt mũi, rời chỗ vịn lặn trên sạp lông lốc. Ông nhà nghề bị ngụp trong mảng nước. Không trì hoãn được nữa! Một tay bám cọc chèo lấy thế, ông vôi giơ cao con dao rựa, phăm phăm bổ xuống. Dây neo đứt phụt. Con thuyền hết ràng buộc quay mình trôi phẳng phăng. Các bác chài vôi nhảy đến đầu mũi giúp sức ông nhà nghề hất xuống nước cái neo sắt còn lại, mà ông này vừa chặt cánh gỗ đi. Không còn cánh, mỏ neo không cắm, nằm bệt trượt trên nền đáy biển như một hòn sắt nặng. Như thế, thuyền không bị giằng lại, mà cũng chỉ trôi từ từ, kéo cái neo sắt rê trên đáy cát.

Nhưng gió vun vút lên mãi, mưa bay ngang chích vào mặt dày đặc thêm, sóng giận dữ gầm réo, nổi lên như núi. Mặt người nào người nấy tái mét; tuy có toi che, quần áo họ ướt mềm dính vào da, và vải đã bỏ sẵn, khi thấm nước rách toạc nhiều chỗ. Chú trai, lúc nãy bị sóng đánh lặn xuống khoang, ở luôn dưới ấy tát nước, tay lia lịa đưa cái mu sam. Hai bác chài tới giúp sức, chuyền cho nhau những thùng nước đầy để trút ra ngoài. Thuyền giảm, ít bị nhồi lắc, nhưng sóng dễ tràn lên; nước trong khoang nhiều đến nỗi cá nổi lên bênh. Theo lệnh ông lái người ta xúc cá đổ bớt ra ngoài; nhưng sóng biển, trong một hần thù mai mĩa, đánh vào thuyền, trả lại. Những con cá đập lên áo các bác chài và nằm trắng trắn rạt trên sạp, chờ một ngọn sóng tràn qua liếm đi và thay bằng lớp khác. Thuyền nhẹ bớt, nổi hơn, nhưng vì thế lại làm môi thêm cho gió, trôi phẳng phăng. Người ta bèn xở buồm, buộc dây vào bốn góc, rồi thả xuống biển. Gập nước, buồm mở tung như một chiếc điều mà đầu lều đã cột vào mũi thuyền. Nước cản tằm buồm rộng căng, làm cho thuyền bớt trôi.

Đoạn mọi người lại ngồi im lặng, co ro, cho mưa giội, sóng nhồi, gió táp. Màn mưa xám càng lúc càng sẫm thêm, rồi bóng tối ăn loang khắp không gian. Ông nhà nghề bảo: - Anh em ai có đói, bốc nhúm gạo mà nhai.

Nhưng không ai trả lời. Họ ngồi thu mình, run run trong cái lạnh của nước ngấm vào da thịt.

Chừng quá nửa đêm - họ chỉ đoán vậy, vì không có một ý niệm nào về thời gian - sóng bớt gầm réo và bớt nhồi lắc, gió hạ dần, nhưng mưa vẫn rơi liên miên. Con thuyền mệt nhọc xang đưa lừ đừ. Và khi một ánh trắng xám ló nơi chân trời, thì biển đã lặng hẳn. Các bác chài, tai còn đầy cái huyền não hồi đêm, nghe trong đó ù ù như điếc. Họ không còn đủ sức để tỏ niềm vui mừng; một cảm giác mỗi mệt và co rút hầu như làm tê liệt các bắp thịt.

Màu trắng sữa liếm dần bóng tối của vòm trời, và mưa đã ngớt hẳn. Nhưng trên mặt biển, ùn ùn từ đâu đến - dân chài bảo từ Thủy phủ đùn lên - một đám sương mù dày đặc, mang vị mặn và hơi lạnh thấm thía. Người ta kéo cái neo sắt lên, dỡ cánh mới lắp vào rồi neo thuyền cho đứng yên. Mỗi người góp một câu để đoán vị trí của thuyền. Họ chắc ở ngang Thanh Hóa, vì trong cơn bão, gió chướng thổi từ phía tây nam. Nhưng còn cách bờ bao xa thì không ai đoán được. Một bác chài đo được hơn năm mươi sải nước và họ biết đã bị giạt ra ngoài khơi xa lắm.

Đột nhiên, không ai bảo ai, tất cả im lặng; họ vừa ngửi thấy một mùi kỳ dị, một mùi nhạt và ẩm ướt, tanh lợm như mùi rong rêu. Rồi một bóng đen dài hiện trong sương, phía trước mặt. Một người đoán:

- Chết, mình trôi đến cồn đá. Ra này giờ neo rê.

Một người khác đáp:

- Neo rê thì biết liền chứ. Đó là cái thuyền, nhìn kỹ mà coi.

Quả nhiên trong sương bóng đen rõ dần thành một chiếc thuyền, trên đó lơ lửng những bóng người chèo. Họ chèo lặng lẽ dị thường, tưởng như thuyền lướt trên biển dầu. Một bác chài bắc loa miệng hỏi:

- Ai đó?

Thuyền bên kia có tiếng đáp:

- Thuyền Xin Kính đây. Có phải thuyền ông Phó Nhụy bên ấy không?

Ông Phó Nhụy hỏi bạn chài:

- Tiếng ai nhỉ? Nghe giọng lạ gớm. Mà sao họ biết thuyền mình?

Đoạn cất cao tiếng:

- Tôi Phó Nhụy đây. Thuyền bên ấy cũng vừa tháo tổ đó phải không? Có biết đây là đâu không?

Bên kia đáp:

- Ngang Cương Gián. Giờ phải đi xế lên mà vô lạch.

Trên thuyền ông Phó Nhụy, người bàn cãi lao xao. Gió thổi từ phía nam, sao thuyền lại giạt xuống ngang Hà Tĩnh được? Ông Phó Nhụy lại hỏi to:

- Sao mà biết?

Bên kia có một câu trả lời kỳ quặc và bí mật:

- Sao lại không biết... A kia, nồm vừa thổi đó, ta bắt ngọn gió này mau mà lên lạch.

Trong nháy mắt, đã thấy thuyền bên kia giương buồm. Chẳng hiểu sao họ làm nhẹn và lặng lẽ được đến thế. Ông Phó Nhụy, tuy bụng phân vân, sai kéo buồm chạy theo. Trong lúc tâm trạng đang bơ vơ và còn in dấu vết sự hãi hùng vừa qua, người ta không muốn rời bỏ bạn đồng hành đã gặp tình cờ.

Gió quá nhẹ, buồm không ăn gió đập phần phật. Sương tạt từng luồng như một cơn mưa trắng. Thuyền đi trước vẫn chỉ nom thấy dáng mờ mờ ảo ảo như trong giấc mơ, với quãng cách không thay đổi.

Chợt chú trai kêu:

- Có ai như người trôi kia?

Một bác dùng sào khều cái vật trôi lênh bênh đen thui và nói:

- Người thật.

Họ cúi vớt người kia lên. Tay anh ta co quắp còn cắp chặt trong nách một cái chèo ngắn; mặt anh ta tái nhợt, mắt nhắm nghiền, hai hàm răng cắn khít.

Một người bảo:

- Hà hơi, hà hơi đi, hình như còn thở thoi thóp.

Từ trên thuyền Xin Kính, tiếng người hỏi:

- Vớt được ai đó?

Mọi người cúi nhìn tận mặt kẻ bị nạn, nhưng không nhận ra ai. Mặt anh ta co rút nhăn nhúm đến nỗi đã méo dệch hẳn đi. Chú trai góp ý kiến:

- Giống như anh Hoe Chúc.

Ông Phó Nhụy nói to sang thuyền kia:

- Hoe Chúc!

Nhưng ông lại chợt nhớ ra. Sao thế được nhỉ? Hoe Chúc đi bạn trên thuyền ông Xin Kính kia mà? Ông hỏi to:

- Có Hoe Chúc bên ấy không?

Thuyền bên kia có một im lặng kỳ quặc. Chú trai, thính tai nhất trong đám, nghe như bên kia đang bàn cãi gì láo nháo. Chú bỗng kêu lên:

- Ô kìa, đâu mất rồi?

Thuyền ông Xin Kính vừa biến đi, như vụt chìm xuống đáy biển. Cái bóng cả thuyền lẫn buồm, đen nhòe nhòe, chỉ còn để lại một khoảng trống không trắng toát, khoảng trắng ấy nhòa dần vào màu sương phơn phớt xám. Trên thuyền ông Phó Nhụy, mọi người câm lặng, tim bóp chặt trong một lo âu ghê rợn, mở to mắt nhìn trân trân.

Chú trai lại kêu:

- Có tiếng gì om om lạ gớm?

Cùng một lúc, tất cả ai nấy đều nhận ra quả có tiếng sóng đánh phồm phộp âm âm như vỗ vào hang hốc. Ngay trước mặt, một khối đen đồ sộ vụt xuất hiện, chỉ cách thuyền vài chục thước. Tức thời, ông lái nhảy bổ tới, túm lấy lều, giăng riết. Chiếc thuyền quật mũi về bên trái, có một phút do dự rồi tiến theo ngã mới. Các bác chài vội vàng chạy đi tra chèo, ráng sức chèo tới. Cái khối đen mờ dần trong sương, rồi biến đi. Ông Phó Nhụy thở phào: thuyền ông vừa suýt đâm vào núi đá.

*
* *

Khi thuyền ông Phó Nhụy, sau một buổi chạy vờ vập ngoài khơi, lần về tới lạch, thì anh Hoe Chúc hơi tỉnh. Anh kể rằng trong cơn bão, thuyền ông Xin Kính bị sóng đánh giạt vào núi đá vỡ tan tành, và có lẽ chỉ mình anh sống sót, vì đã vớ được một cây chèo nhảy trước xuống biển. Những người kia, sau đó, nếu có nhảy khỏi thuyền cũng đã muộn và bị sóng quật vào đá đến rã xương.

Vợ họ nay vẫn sống trong góa bụa. Và cái hy vọng mong manh một ngày trở về của người thân cũng đã tắt trong họ từ lâu.

1941
Hà Nội Tân văn, số 55 (1-3-1941)